TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày: 27- 3 - 2019

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Khánh và bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 22/02/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HS ngày 14/3/2019, đối với bị cáo:

Mai Văn T, sinh năm 1991; nơi sinh: xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H và bà Mai Thị Th; Vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/5/2017, Chủ tịch UBND xã T, thành phố P ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 3 tháng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2019, chuyển tạm giam từ ngày 03/02/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (Có mặt).

*** Bị hại**: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt).

*** Người làm chứng**:

+ Chị Bạch Thị N, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt).

+ Anh Trần Văn S, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 30/01/2019, tổ công tác Công an xã M, huyện B tuần tra an ninh trên tuyến Quốc lộ 37B thuộc địa bàn xã, khi đi đến khu vực thôn T thì thấy nhân dân địa phương đang đuổi theo đối tượng trộm cắp tài sản. Công an xã M đã cùng nhân dân truy đuổi và dừng xe đối với Mai Văn T đang điều khiển xe môtô BKS 90F4 - 9039. Sau khi dừng xe T khai nhận vừa thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe môtô BKS 90F4 - 9039 tại quán cà phê Như Ý và bị phát hiện nên đang trên đường tẩu thoát. Công an xã M đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Văn T và thu giữ vật chứng là 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave α màu sơn xanh BKS 90F4 - 9039.

Ngày 31/01/2019, Công an xã M đã báo cáo vụ việc, bàn giao tài liệu, vật chứng và đối tượng Mai Văn T cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện B. Cùng ngày 31/01/2019, ông Đặng Văn H đã có đơn trình báo về việc khoảng 23 giờ ngày 30/01/2019, ông H bị kẻ gian trộm cắp chiếc xe môtô nhãn hiệu Wave α màu sơn xanh BKS 90F4 - 9039 tại quán cà phê Như Ý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐĐG ngày 31/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Trị giá 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, thân xe dán nhãn hiệu Wave α, BKS 90F4 - 9039, số khung 388190, số máy 0388244, màu sơn xanh, đã qua sử dụng, xe có hai gương chiếu hậu, loại xe nữ là: 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 21/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Mai Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; xử phạt bị cáo T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Về tội danh: Hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của ông Đặng Văn H, lén lút lấy trộm 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave α, BKS 90F4 - 9039, trị giá 6.000.000 đồng vào khoảng 23 giờ ngày 30/01/2019, tại quán cà phê Như Ý; địa chỉ tại thôn T, xã M, huyện B, tỉnh Hà Nam của bị cáo Mai Văn T đã phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại các điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả cho người bị hại, do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; bản thân bị cáo ngày 21/5/2017 đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, thành phố P ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 03 tháng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*, song bị cáo không sửa đổi tính nết, tu trí làm ăn, mà vẫn nghiện ma túy và có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô của ông H để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Song xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tại biên bản xác minh ngày 02/02/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thì bị cáo đang sống cùng với bố mẹ và không có tài sản riêng gì, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Đặng Văn H đã nhận lại xe mô tô BKS 90F4 - 9039 mà bị cáo T đã trộm cắp và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Mai Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Mai Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 31/01/2019).

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Mai Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho người bị hại là ông H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T, thành phố P;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS; lưu VPTA.